

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

**Tên chương trình:** Thương mại

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Kinh Doanh Thương Mại K18.

**Loại hình đào tạo:** Chính qui

(Ban hành tại Quyết định số 694 ngày 31/12/2010 của Hiệu trưởng trường Đại học Dân lập Văn Lang)

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### - Về kiến thức:

Đào tạo cử nhân Thương Mại, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản trị kinh doanh trong thương mại.

#### - Về kỹ năng:

Sinh viên chuyên ngành Marketing có những kỹ năng chuyên sâu về nghiệp vụ marketing; có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch marketing; biết tổ chức hoạt động và tạo lập doanh nghiệp thương mại mới.

Sinh viên chuyên ngành Thương mại quốc tế có những kỹ năng chuyên sâu về thương mại quốc tế; có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thương mại – dịch vụ; biết tạo lập doanh nghiệp thương mại mới.

Sinh viên chuyên ngành Quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng có những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng; có khả năng giao tiếp bằng tiếng anh thông thường và chuyên ngành khá tốt; có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh trong lĩnh vực hậu cần và chuỗi cung ứng; hiểu được tầm quan trọng tác động của chiến lược nghiên cứu và phát triển của chuyên ngành đối với công cuộc phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

#### - Về khả năng công tác:

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành marketing có thể làm việc trong các lĩnh vực: Quản trị marketing; nghiên cứu tiếp thị; quảng cáo; quản trị khuyến mãi; quản trị mua sắm; quản trị nhãn hiệu và sản phẩm; bán hàng và quản trị bán hàng; phát triển sản phẩm mới; nghiên cứu phát triển thị trường mới... trong các công ty sản xuất, kinh doanh thương mại- dịch vụ.

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành thương mại quốc tế có thể làm việc ở các vị trí: Phụ trách việc soạn thảo, theo dõi, thanh toán hợp đồng kinh tế; phụ trách các thủ tục hải quan; phụ trách giao nhận hàng xuất nhập khẩu; phụ trách thuê phương tiện vận tải hàng xuất nhập khẩu; phụ trách vấn đề bảo hiểm hàng xuất nhập khẩu; phụ trách kiểm định hàng xuất nhập khẩu; phụ trách giao dịch khách hàng; lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu... trong các công ty, cơ quan có quan hệ kinh tế đối ngoại.

Sinh viên tốt nghiệp ngành quản trị hậu cần và chuỗi cung ứng có thể làm việc trong các lĩnh vực sau: nhận xử lý và quản lý đơn đặt hàng; dàn xếp vận tải; dàn xếp ký hợp đồng kho bãi, sắp xếp kho bãi, kiểm soát luồng vào và luồng ra, kiểm soát tồn kho; giao nhận hàng hóa; hoàn thành các bộ chứng từ vận tải và giao nhận; thu mua và ký hợp đồng thu mua; kiểm tra các công đoạn sản xuất và kiểm tra chất lượng; thanh toán xuất nhập khẩu... tại các công ty logistics.

### 2. Thời gian đào tạo : 4 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 190->196 đvht không kể học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng

**4. Đối tượng tuyển sinh :** các đối tượng đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đã trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đại học hằng năm Khối A, A1, D1.

**5. Qui trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp :**

**Quy trình đào tạo:** Chương trình đào tạo được xây dựng gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn, sinh viên cần phải đạt được 196 đvht cho chuyên ngành marketing; 195 đvht cho chuyên ngành Thương mại quốc tế, 190 ĐVHT cho ngành Quản trị hậu cần & chuỗi cung ứng được phân bổ trong 8 học kỳ . Sau khi hoàn thành các môn học, sinh viên thi tốt nghiệp.

**Điều kiện tốt nghiệp:** theo quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hiện hành.

**6. Thang điểm: 10**

**7. Nội dung chương trình :**

**7.1. Kiến thức giáo dục đại cương :**

**78 đvht**

**7.1.1. Lý luận Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh :**

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	7,5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4,5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>

**7.1.2. Khoa học xã hội:**

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Pháp luật đại cương	3
2	Phương pháp nghiên cứu + thực hành	6
3	Tâm lý học	3
4	Kỹ năng học ở đại học	2
5	Giao tiếp và thương lượng	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17</b>

**7.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật :**

- Bắt buộc

- Tự chọn

**7.1.4. Ngoại ngữ :**

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
6	Tiếng Anh	33
	<b>Tổng cộng</b>	<b>33</b>

**7.1.5 Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên**

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
-----	---------	---------

7	Toán cao cấp	6
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4
9	Tin học đại cương	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14</b>

**7.1.6. Giáo dục Thể chất : 6 đvht**

**7.1.7. Giáo dục Quốc phòng: 165 tiết**

**7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

**115 đvht**

**7.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành**

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
10	Kinh tế vi mô I	4
11	Kinh tế vĩ mô I	4
12	Marketing căn bản	4
13	Nguyên lý kế toán	4
14	Quản trị học	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20</b>

**7.2.2 Kiến thức ngành:**

**7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính:**

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
15	Tài chính – tiền tệ	4
16	Luật kinh tế	4
17	Đạo đức kinh doanh	2
18	Marketing quốc tế	4
19	Quản trị chiến lược	4
20	Quản trị nhân lực	3
21	Quản trị tài chính	4
22	Quản trị hậu cần & chuỗi cung ứng	3
23	Kế toán quản trị	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>31</b>

**7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành:**

**Chuyên ngành marketing:**

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
	<b>Bắt buộc</b>	<b>24</b>
24	Phương pháp nghiên cứu marketing	4
25	Quản trị marketing	5
26	Marketing dịch vụ và thương mại	4
27	Kỹ năng bán hàng & quản lý bán hàng	4

28	Quảng cáo và khuyến mãi	4
29	Quan hệ công chúng	3
<b>Tự chọn:</b>		<b>21</b>
30	Quản lý quan hệ khách hàng	3
31	Xây dựng, quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu	3
32	Động thái khách hàng	3
33	Phân tích và quản trị rủi ro	3
34	Quản trị chất lượng	3
35	Thị trường chứng khoán	3
36	Động thái tổ chức	3
37	Thuế	3
38	Tin học ứng dụng	3
39	Quản trị dự án	3
40	Kế toán Mỹ	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>

### Chuyên ngành Thương mại quốc tế

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
<b>Bắt buộc</b>		<b>22</b>
41	Kinh doanh quốc tế	4
42	Thanh toán quốc tế	4
43	Bảo hiểm và vận tải quốc tế	3
44	Nghiệp vụ ngoại thương	4
45	Kỹ năng giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và khai báo hải quan	3
46	Tài chính quốc tế	4
<b>Tự chọn:</b>		<b>24</b>
47	Nghiệp vụ ngân hàng và các định chế tài chính quốc tế	3
	Động thái khách hàng	3
	Phân tích và quản trị rủi ro	3
48	Luật thương mại quốc tế	3
	Quản trị chất lượng	3
	Thị trường chứng khoán	3
	Động thái tổ chức	3
	Thuế	3
	Tin học ứng dụng	3
	Quản trị dự án	3
	Kế toán Mỹ	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>46</b>

**Chuyên ngành Quản trị hậu cần & chuỗi cung ứng( Logistics & supply chain management)**

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
<b>Bắt buộc</b>		<b>41</b>
22	Nhập môn Quản trị Logistics & Supply Chain	4
23	Quản trị Vận Tải (Transport Management)	3
24	Quản trị hệ thống thông tin Logistics	3
25	Quản trị nhà kho và tồn kho (Warehouse & Inventory Management)	3
26	Quản trị sản xuất (Operations Management)	3
27	Quản trị thu mua (Purchasing Management)	3
28	Logistics quốc tế (International Logistics)	3
29	Quản trị phân phối (Distribution Management)	3
30	Nghiệp vụ Ngoại Thương	4
31	Thanh toán quốc tế	4
32	Bảo hiểm quốc nội và quốc tế	3
33	Kỹ năng giao nhận hàng hóa XNK và khai báo hải quan	3
34	Tin học ứng dụng Logistics	2
<b>Tự chọn:</b>		<b>12</b>
35	Quản lý quan hệ khách hàng	3
36	Động thái khách hàng	3
37	Phân tích và quản trị rủi ro	3
38	Quản trị chất lượng	3
39	Luật Thương Mại Quốc Tế	3
40	Động thái tổ chức	3
41	Quản trị dự án	3
42	Thị trường chứng khoán	3
<b>Tổng cộng</b>		<b>53</b>

**7.2.3. Kiến thức bổ trợ tự do:**

**7.2.4. Thi tốt nghiệp :**

**15 đvht**

**Thi môn chính trị:**

**3 đvht**

**8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến) :**

**III. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (dự kiến) :**

### HỌC KỲ 1

Stt	Tên môn học	ĐVHT
1	Kỹ năng học ở đại học	2
2	Toán cao cấp C1	4
3	Tiếng Anh	5
4	Pháp luật đại cương	3
5	Tâm lý học	3
6	Kinh tế vi mô	4
7	Giao tiếp và thương lượng	3
8	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa M-L (1)	3
9	Giáo dục quốc phòng	
	<b>Tổng</b>	<b>27</b>

### HỌC KỲ 2

Stt	Tên môn học	ĐVHT
1	Kinh tế vĩ mô	4
2	Toán cao cấp C2	2
3	Tiếng Anh	5
4	Luật kinh tế	4
5	Tin học căn bản	4
6	Marketing căn bản	4
7	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa M-L (2)	4,5
8	Giáo dục thể chất	
	<b>Tổng</b>	<b>27,5</b>

### HỌC KỲ 3

Stt	Tên môn học	ĐVHT
	<b>Môn bắt buộc</b>	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
2	Nguyên lý kế toán	4
3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4
4	Tiếng Anh	5
5	Quản trị học	4
6	Tài chính – tiền tệ	4
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học (bao gồm SPSS)	4
8	Giáo dục thể chất	
	<b>Tổng</b>	<b>28</b>

### HỌC KỲ 4

Chuyên ngành Marketing		Chuyên ngành TMQT		
Stt	Tên môn học	ĐVHT	Tên môn học	ĐVHT
	<b>Môn học bắt buộc :</b>	<b>12,5</b>	<b>Môn học bắt buộc:</b>	<b>19,5</b>
1	Anh Văn	5	Kinh doanh quốc tế	4
2	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4,5	Anh văn	5
3	Quản trị nhân lực	3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4,5
			Bảo hiểm & Vận tải quốc tế	3
			Quản trị nhân lực	3

	<b>Môn tự chọn</b>	<b>6</b>	<b>Môn tự chọn</b>	<b>6</b>
1	Động thái tổ chức	3	Động thái tổ chức	3
2	Thị trường chứng khoán	3	Thị trường chứng khoán	3
3	Kế toán Mỹ	3	Kế toán Mỹ	3
	<b>Tổng</b>	<b>18,5</b>		<b>25,5</b>

<b>Chuyên ngành quản trị hậu cần &amp; chuỗi cung ứng</b>		
	<b>Tên Môn Học</b>	<b>ĐVHT</b>
	<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>21,5</b>
1	Anh Văn	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	4,5
3	Quản Trị Nhân Lực	3
4	Nhập môn Logistics & Supply Chain	3
5	Quản trị sản xuất (Operations Management)	3
6	Bảo hiểm quốc nội và quốc tế	3
	<b>Môn tự chọn</b>	<b>3</b>
1	Động thái tổ chức	3
2	Thị trường chứng khoán	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>24,5</b>

#### HỌC KỲ 5

<b>Chuyên ngành Marketing</b>			<b>Chuyên ngành Thương mại quốc tế</b>	
<b>Stt</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>ĐVHT</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>ĐVHT</b>
	<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>20</b>	<b>Môn bắt buộc</b>	<b>15</b>
1	Phương pháp nghiên cứu marketing	4	Nghiệp vụ ngoại thương	4
2	Anh văn	4	Anh văn	4
3	Quản trị marketing	5	Thanh toán quốc tế	4
4	Quảng cáo và khuyến mãi	4		
5	Kế toán quản trị	3	Kế toán quản trị	3
	<b>Môn tự chọn :</b>	<b>6</b>	<b>Môn tự chọn :</b>	<b>6</b>
1	Quản lý quan hệ khách hàng	3	Nghiệp vụ ngân hàng và các định chế tài chính quốc tế	3
2	Động thái khách hàng	3	Động thái khách hàng	3
3	Xây dựng, quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu	3	Luật thương mại quốc tế	3
	<b>Tổng</b>	<b>26</b>		<b>21</b>

<b>Chuyên ngành quản trị hậu cần &amp; chuỗi cung ứng</b>		
<b>Stt</b>	<b>Tên Môn Học</b>	<b>ĐVHT</b>
	<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>24</b>
1	Anh Văn	4
2	Nghiệp vụ ngoại thương	4
3	Thanh toán quốc tế	4
2	Quản Trị Vận Tải (Transport Management)	3
3	Quản Trị Hệ Thống Thông tin Logistics	3
4	Kế toán quản trị	3
5	Quản trị nhà kho và tồn kho	3
	<b>Môn tự chọn</b>	<b>3</b>
1	Luật Thương Mại Quốc Tế	3

2	Quản lý quan hệ khách hàng	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27</b>

### HỌC KỲ 6

Chuyên ngành Marketing			Chuyên ngành Thương mại quốc tế	
Stt	Tên môn học	ĐVHT	Tên môn học	ĐVHT
	<b>Môn bắt buộc</b>	<b>19</b>	<b>Môn bắt buộc</b>	<b>18</b>
1	Anh văn	4	Anh văn	4
2	Kỹ năng bán hàng & Quản lý bán hàng	4	Kỹ năng giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và khai báo hải quan	3
3	Marketing quốc tế	4	Marketing quốc tế	4
4	Quản trị tài chính	4	Quản trị tài chính	4
5	Quản trị hậu cần	3	Quản trị hậu cần	3
	<b>Môn tự chọn</b>	<b>6</b>	<b>Môn tự chọn</b>	<b>6</b>
1	Quản trị chất lượng	3	Quản trị chất lượng	3
2	Phân tích và quản trị rủi ro	3	Phân tích và quản trị rủi ro	3
3	Quản trị dự án	3	Quản trị dự án	3
	<b>Tổng</b>	<b>25</b>	<b>Tổng</b>	<b>24</b>

Chuyên ngành quản trị hậu cần & chuỗi cung ứng		
Stt	Tên Môn Học	ĐVHT
	<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>16</b>
1	Anh Văn	4
2	Quản trị tài chính	4
3	Kỹ năng giao nhận hàng hóa XNK và khai báo hải quan	3
4	Tin học ứng dụng logistics	2
5	Quản trị phân phối	3
	<b>Môn tự chọn</b>	<b>3</b>
1	Phân tích và quản trị rủi ro	3
2	Quản trị dự án	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19</b>

### HỌC KỲ 7

Chuyên ngành Marketing			Chuyên ngành Thương mại quốc tế	
Stt	Tên môn học	ĐVHT	Tên môn học	ĐVHT
	<b>Môn bắt buộc</b>	<b>20</b>	<b>Môn bắt buộc</b>	<b>18</b>
1	Marketing dịch vụ và thương mại	4	Đạo đức kinh doanh	2
2	Anh văn	5	Anh văn	5
3	Quản trị chiến lược	4	Quản trị chiến lược	4
4	Đạo đức kinh doanh	2	Tài chính quốc tế	4
5	Quan hệ công chúng	3	Quan hệ công chúng	3
	<b>Môn tự chọn</b>	<b>3</b>	<b>Môn tự chọn</b>	<b>3</b>
1	Thuế	3	Thuế	3
2	Tin học ứng dụng	3	Tin học ứng dụng	3
	<b>Tổng</b>	<b>23</b>	<b>Tổng</b>	<b>21</b>



<b>Chuyên ngành quản trị hậu cần &amp; chuỗi cung ứng</b>		
<b>Stt</b>	<b>Tên Môn Học</b>	<b>ĐVHT</b>
	<b>Môn học bắt buộc</b>	<b>17</b>
1	Anh Văn	5
2	Quản trị chiến lược	4
3	Đạo đức kinh doanh	2
4	Logistics Quốc Tế	3
5	Thu Mua (Purchasing)	3
	<b>Môn tự chọn</b>	<b>3</b>
1	Quản trị chất lượng hàng hóa	3
2	Động thái khách hàng	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20</b>

### HỌC KỲ 8

	<b>Tên môn học</b>	<b>ĐVHT</b>
1	Thi môn chính trị	3
2	Thi tốt nghiệp	15
3	Thực tập làm khóa luận tốt nghiệp	6

**Tổng số đơn vị học trình:**

**Quy đổi sang tín chỉ**

<b>Marketing :</b>	$175 + 15 + 6 = 196$	<b>131</b>
<b>TM Quốc Tế:</b>	$174 + 15 + 6 = 195$	<b>130</b>
<b>Quản trị hậu cần &amp; chuỗi cung ứng :</b>	$190$	<b>127</b>

### Đề Tài Nghiên Cứu Khoa Học

Kể từ Khóa 16 trở đi, nghiên cứu khoa học của sinh viên sẽ bắt đầu vào đầu tháng 10 của học kỳ 7 và kết thúc vào cuối tháng 5 của học kỳ 8 thay vì tháng 12 của học kỳ 5 và kết thúc vào tháng 6 của học kỳ 6 như các khóa 15 trở về trước.

Cũng khác với các khóa trước, việc nghiên cứu khoa học của sinh viên kể từ Khóa 16 trở đi phải kết hợp với việc thực tập tại một đơn vị nào đó (kinh doanh hay cơ quan nhà nước). Mặc dù việc thực hiện công trình nghiên cứu khoa học này vẫn theo nhóm như trước, nhưng số thành viên của nhóm bây giờ được hạn chế trong vòng tối đa là 3 người.

Việc nghiên cứu khoa học có kết hợp với thực tập này sẽ tương đương với 6 đơn vị học trình và được tính vào học kỳ 8, thay vì chỉ có 2 và được tính vào học kỳ 7 như các khóa trước đây.

Mặt khác, nghiên cứu khoa học của sinh viên của Khóa 16 có kết hợp với thực tập sẽ không phải báo cáo trước hội đồng xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học mà chỉ cần điểm trung bình cộng của giảng viên hướng dẫn và người phản biện.

Các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên sẽ gồm 2 loại sau đây:

- (1) Đề tài do các giảng viên chuyên ngành đề ra (sinh viên thuộc chuyên ngành nào thì chọn đề tài của chuyên ngành đó, không được chọn đề tài của chuyên ngành khác);
- (2) Đề tài do các nhóm sinh viên đề xuất, cũng phân theo chuyên ngành của mình.

Đối với cả hai nhóm đề tài này, nếu đơn vị hay cơ quan nơi nhóm sinh viên thực tập yêu cầu thay đổi theo ý muốn của họ, nhóm sinh viên thực tập phải báo cáo về Khoa và xin chuyển đề tài ngay (nội trong 2 ngày). Các đề tài có thể trùng lặp vì các nhóm sinh viên thực tập các đơn vị hay cơ quan khác nhau nên điều này cũng được chấp nhận.

Các giảng viên của Khoa nên lưu ý một điều là qua quá trình nghiên cứu của sinh viên trong gần 5 năm nay, các đề tài bắt đầu có dấu hiệu đi vào "lối mòn" và nên chấm dứt ra các đề tài này (chẳng hạn, hành vi người tiêu dùng, ứng xử của khách hàng, xây dựng thương hiệu, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng về một sản phẩm nào đó, v.v.) Những đề tài như vậy sẽ tạo dịp cho sinh viên sao chép lại các công trình nghiên cứu trước đây. Do vậy, Khoa yêu cầu các giảng viên và nhóm sinh viên phải ra các đề tài mang tính "đột phá" trong chuyên ngành của mình để giúp sinh viên học hỏi và đạt kinh nghiệm thêm và đồng thời tạo ra sự đổi mới trong công trình nghiên cứu của mình.

Nội dung và hình thức của một báo cáo nghiên cứu khoa học có thực tập sẽ được trình bày ở phần Phụ Lục của chương trình này.

Trước khi giao nộp báo cáo nghiên cứu khoa học của nhóm sinh viên về Khoa để được giảng viên hướng dẫn và phản biện, nhóm sinh viên thực hiện đề tài phải đưa bản báo nghiên cứu cho người thủ trưởng trực tiếp của đơn vị nhận xét, ký tên, và đóng dấu vào trang dành sẵn.

Nghiên cứu khoa học của sinh viên sẽ nhận được sự tài trợ từ Nhà Trường.

Trong trường hợp nhóm sinh viên không thể tìm được nơi thực tập, sinh viên có quyền thay đổi đề tài nghiên cứu tại bàn, nhưng họ sẽ phải thực hiện các đề tài nghiên cứu rộng hơn và khó hơn.

Sau đây là Lịch trình nghiên cứu khoa học có thực tập của sinh viên.

Học kỳ	Tháng	Công việc
7	10 Tuần 1	Các giảng viên đưa ra đề tài
	Tuần 2	Sinh viên đề xuất đề tài
	Tuần 3	Xét duyệt các đề tài
	Tuần 4	Thông báo danh mục các đề tài cho sinh viên
	11 Tuần 2	Sinh viên chọn đề tài và đăng ký
	12 Tuần 2	Chính thức giao đề tài và đề cử giảng viên hướng dẫn
8	1	Sinh viên tìm nơi thực tập, đăng ký với Văn Phòng Khoa, và bắt đầu thực tập
	2	
	3	Thực tập và viết báo cáo nghiên cứu khoa học. Nộp về khoa vào cuối tháng 5 có nhận xét của nơi thực tập
	4	
	5	
	6 Tuần 1	Giảng viên hướng dẫn chấm báo cáo
	Tuần 2	Phản biện
	Tuần 3	Tổng hợp điểm và gửi lên Phòng Đào tạo nhập điểm

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

### V. MÔ TẢ NỘI DUNG CHỦ YẾU VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

**Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác – Lênin** 7,5 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Tư tưởng Hồ Chí Minh.**

3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam**

4,5 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 9.1. Pháp luật đại cương.

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giới thiệu các khái niệm, các phạm trù chung cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật dưới góc độ của khoa học quản lý. Trên cơ sở đó, đi vào phân tích: Cấu trúc của bộ máy Nhà nước cũng như chức năng, thẩm quyền và địa vị pháp lý của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; Tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống các văn bản qui phạm pháp luật; Một số nội dung cơ bản của Luật Hành Chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự.

### 9.2. Phương pháp nghiên cứu khoa học

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Các môn học về thống kê, tâm lý học, và các môn kinh tế cơ sở..

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên hệ cử nhân các kiến thức cơ bản cũng như các công cụ cần thiết để sinh viên có thể thấu hiểu được quy trình nghiên cứu; chuẩn bị cho họ tổ chức một công trình nghiên cứu riêng; học cách phán đoán chất lượng của cuộc nghiên cứu; học cách đọc, tìm ra, và tóm tắt các công trình nghiên cứu của người khác; nắm vững một số kiến thức cơ bản về thống kê và cách thức sử dụng chúng; thu thập dữ liệu có liên quan đến lĩnh vực mà sinh viên quan tâm; sử dụng phần mềm SPSS để phân tích các dữ liệu; thiết kế một công trình nghiên cứu để giải quyết vấn đề mà sinh viên cần giải đáp và cách viết một đề nghị nghiên cứu (research proposal). Nội dung bao gồm: Vai trò và tầm quan trọng của nghiên cứu; Quy trình nghiên cứu, các biến số, các giả thiết, mẫu và dân số, quan niệm về tầm quan trọng (significance); Chọn vấn đề và truy tìm lịch sử của các cuộc nghiên cứu trước đây (literature review), các loại thông tin cần có (thông tin sơ cấp và thứ cấp), đọc và đánh giá các công trình nghiên cứu trước đây; Lấy mẫu (sampling) và tổng quát hóa (generalizability); Đo lường, tính tin cậy được (reliability) và tính hiệu lực (validity); Phương pháp đo lường tác phong (hành vi); Thu thập dữ liệu và Thống kê mô tả (descriptive statistics); Giới thiệu thống kê suy diễn (inferential statistics); Nghiên cứu phi thí nghiệm (nonexperimental research): các phương pháp mô tả và tương quan; Các phương pháp Tiền thí nghiệm và Thí nghiệm (pre-experimental and experimental research); và Cách viết một đề nghị nghiên cứu (Research Proposal). Môn học này sẽ dạy kèm theo cách sử dụng phần mềm SPSS để phân tích dữ liệu. Sinh viên có thể thực tập phần mềm này ở các điểm cho thuê Internet.

### 9.3. Tâm lý học

3đvht

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về tâm lý con người, rất cần thiết cho một số môn học có liên quan đến cách hành xử, tác phong của con người nói chung và khách hàng nói riêng. Nội dung chủ yếu bao gồm các quan điểm, đối tượng, bản chất và chức năng của tâm lý học; Các cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lý học; Sự hình thành và phát triển tâm lý – Ý thức; Cảm giác và tri giác; Tư duy và tưởng tượng; và Trí nhớ.

### 9.4. Kỹ năng học tập tại đại học

2đvht

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học này cung cấp những kiến thức căn bản cho một sinh viên mới bước chân vào đại học nhằm giúp cho người sinh viên học tập có hiệu quả hơn trong suốt bốn năm sắp tới. Nội dung bao gồm các vấn đề: đặt mục tiêu học tập; quản trị thời gian bằng cách soạn thảo một thời khóa biểu phù hợp; các phương pháp nhớ và học; phương pháp ghi chép có hiệu quả; phương pháp đọc có hiệu quả; phương pháp tổ chức và làm việc theo nhóm; phương pháp sử dụng multimedia để thuyết trình và trình bày; phương pháp soạn thảo các bức thư quan hệ; cách viết một biên bản và lưu giữ một nhật ký kỹ thuật; phương pháp mô xé tình huống; và phương pháp giao tiếp (phần thưởng lượng học ở môn giao tiếp và thương lượng).

### 9.5. Giao tiếp và thương lượng.

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học, xã hội học

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản, đồng thời ứng dụng của chúng trong giao tiếp quản trị và đàm phán kinh doanh ở các nơi có nền văn hóa khác nhau. Nội dung chính gồm: Khái quát về giao tiếp thương thảo; Một số yếu tố tâm lý trong giao tiếp; Những kỹ năng giao tiếp cơ bản; Thương lượng và các kiểu thương lượng; Tiến trình thương lượng; Đột phá thể gắng; Thương lượng đa văn hóa.

### 9.6. Ngoại ngữ (tiếng Anh)

33 đvht

Phần này có chương trình riêng.

### **9.7. Toán cao cấp.**

**6 đvht**

Điều kiện tiên quyết : Không

Học phần cung cấp kiến thức đại cương về tập hợp, quan hệ và logic suy luận, cũng như các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích toán học thực sự cần thiết cho việc tiếp cận với các mô hình phân tích quá trình ra quyết định trong kinh tế và quản lý: Không gian vectơ số học n chiều; Ma trận và định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Dạng toàn phương; Hàm số và giới hạn; Phép tính vi phân đối với hàm số một biến số; Hàm nhiều biến và hàm ẩn; Các bài toán cực trị; Phép tính tích phân; Phương trình vi phân; Phương trình sai phân.

### **9.8. Lý thuyết xác suất và thống kê toán.**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp, Tin học đại cương, Kinh tế chính trị Mác Lênin, Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I.

Học phần được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính qui luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.

Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

### **9.9. Tin học Đại cương.**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

Học phần trang bị cho sinh viên khối ngành Kinh tế-Quản trị kinh doanh những kiến thức cơ bản về tin học xét trên quan điểm của người ứng dụng. Học phần đề cập đến 5 khối kiến thức: 1/ Một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. 2/ Các hệ điều hành MS DOS và WINDOWS. 3/ Soạn thảo văn bản trên máy tính. 4/ Sử dụng bảng tính Excel. 5/ Sử dụng các dịch vụ cơ bản của INTERNET. Học phần giúp sinh viên nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính và các phần mềm thông dụng nhất.

### **Giáo dục thể chất.**

**5 đvht**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12/9/1995 và Quyết định số 1262/GDĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Giáo dục Quốc phòng.**

**165 tiết**

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **9.10. Kinh tế vi mô**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết : Toán cao cấp

Giới thiệu một số khái niệm cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các qui luật kinh tế cơ bản như qui luật cung cầu, qui luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế : người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo.

### **9.11. Kinh tế vĩ mô**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết : Toán cao cấp, Kinh tế vi mô I.

Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm : Đo lường tổng sản lượng và mức giá cả của nền kinh tế; Mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: các nhân tố qui định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; Giới thiệu những tư tưởng chính về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô; Lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn; Giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại..

### **9.12. Marketing căn bản.**

**4 đvht**

Điều kiện tiên quyết : Kiến thức kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những nguyên lý Marketing được minh họa bằng những ví dụ cụ thể từ các hoạt động tiếp thị của các doanh nghiệp nổi tiếng trên thế giới và Việt Nam. Nội

dung gồm có những chủ điểm như sau : Các ý niệm cốt lõi về marketing , môi trường Marketing , mô hình 3C và 4P, phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu, định vị doanh nghiệp và sản phẩm, động thái của khách hàng, các ý niệm và nguyên lý cơ bản về sản phẩm, giá, phân phối và chiêu thị.

### 9.13. Nguyên lý kế toán.

4 đvht

Điều kiện tiên quyết : Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về lý thuyết kế toán : Các khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.

### 9.14. Quản trị học .

4 đvht

Điều kiện tiên quyết : Học xong kinh tế vi mô I, kinh tế vĩ mô I

Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn vào doanh nghiệp. Nội dung bao gồm: Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị họ là ai; Sự tiến hóa của các học thuyết quản trị; Môi trường quản trị và văn hóa công ty; Các quyết định quản trị; Các chức năng của quản trị: hoạch định (các loại hình kế hoạch, các yếu tố ngẫu nhiên trong hoạch định, các mục tiêu của hoạch định, quản trị theo mục tiêu, hoạch định chiến lược); tổ chức (xác định tổ chức, dây chuyền mệnh lệnh, tập trung và phân quyền, tầm hạn kiểm soát, các cách tiếp cận có tính ngẫu nhiên về thiết kế tổ chức, chiến lược và cơ cấu, kích cỡ và cơ cấu, công nghệ và cơ cấu, độ bất trắc của môi trường và cơ cấu, các loại hình cơ cấu: chức năng, phân ngành, nhóm làm việc, ma trận, mạng); lãnh đạo (động viên: các lý thuyết động viên cổ điển và các quan niệm hiện đại về động viên; các lý thuyết về lãnh đạo); và kiểm soát (khái niệm, tầm quan trọng của kiểm soát, quy trình kiểm soát).

### 9.15. Tài chính – tiền tệ

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như : Chức năng tài chính – tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; Hoạt động của thị trường tài chính; Các tổ chức tài chính trung gian; Hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp : vốn, nguồn vốn, quản lý vốn; Hoạt động của hệ thống ngân hàng (Ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương) nhằm ổn định tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán cho nền kinh tế.

### 9.16. Luật kinh tế .

4 đvht

Điều kiện tiên quyết : Kiến thức giáo dục đại cương, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

Học phần Luật kinh tế nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh, làm cơ sở cho việc nghiên cứu các luật chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật thương mại cũng như các chế độ pháp lý điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp.

Nội dung cơ bản của môn học là địa vị pháp lý của các doanh nghiệp, những nghĩa vụ kinh doanh, quan hệ lao động trong doanh nghiệp, chế độ hợp đồng kinh tế, cách thức giao dịch, ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp.

### 9.17. Đạo đức kinh doanh.

2 đvht

Điều kiện tiên quyết: không

Chủ đích của môn học này là gây một ý thức về đạo đức trong quy trình làm quyết định kinh doanh để sinh viên nhận thức được vấn đề đạo đức trong các hoạt động kinh doanh. Nội dung bao gồm các vấn đề: **Nền tảng của đạo đức kinh doanh:** các lý thuyết về đạo đức đương đại: Chủ nghĩa tự do; Công Bằng trong phân phối; Đức hạnh; Thuyết Vị Lợi; Thuyết Đạo Nghĩa - Sự phát triển của ngành đạo đức kinh doanh (chủ yếu ở Hoa Kỳ). **Đạo Đức và Quản Trị Nhân Sự:** Nguồn nhân lực thay đổi – Các giá trị thay đổi – Các nghĩa vụ của người chủ – Các nghĩa vụ của nhân viên. **Đạo Đức trong Thương Mại Tiếp Thị và Tinh Báo Cạnh Tranh:** Định nghĩa tiếp thị – Marketing Quan Hệ – Luật lệ đạo đức trong marketing – Đạo đức học và kinh tế học Marketing – Mua đứt tồn kho (Stocklifting) – Tinh báo cạnh tranh: Thu thập và sử dụng thông tin cạnh tranh, nguồn của thông tin cạnh tranh, những hành xử nào thích hợp với đạo đức, bảo vệ thông tin cạnh tranh. **Đạo Đức trong Hoạt Động Kế toán Tài Chính:** - Những vấn đề về đạo đức trong kế toán – Các phương thức lừa đảo trong kế toán – Đạo đức kinh doanh trong tài chính. **Đạo Đức và Thương Mại Quốc Tế** – Các tiêu chuẩn mực của Thomas Donalson (Wharton Business School) – Các nguyên tắc kinh doanh điển hình: Bộ Thương Mại Hoa Kỳ và các nguyên tắc Hội Nghị Bàn Tròn CAUX. Các vấn đề nan giải trong kinh doanh quốc tế. **Đạo Đức Kinh Doanh và Trách Nhiệm Xã Hội:** Nghĩa vụ xã hội và Đáp ứng xã hội-

Trách nhiệm xã hội và thành quả kinh tế. **Đạo Đức Kinh Doanh và Môi Trường:** Ảnh hưởng của các quyết định về môi trường – Vấn đề thanh toán chi phí phát sinh về môi trường – Luật lệ của chính phủ về môi trường. **Đạo Đức Kinh Doanh và Quyền Sở Hữu Trí Tuệ** – Quyền Sở Hữu Trí Tuệ – Các vấn đề về chính sách nhà nước – Bảo vệ ý tưởng và quan niệm – Loại hình bảo vệ: Bằng sáng chế, Tác quyền – Vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

### 9.18. Marketing quốc tế

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản, Quản trị marketing 1+2.

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để đảm nhiệm các hoạt động marketing của một tổ chức xuất khẩu hoặc hoạt động trên qui mô toàn cầu. Nội dung gồm có: Tổng quan về phạm vi và thách thức của marketing trong môi trường kinh doanh toàn cầu hoặc hướng về xuất khẩu, nghiên cứu môi trường marketing toàn cầu, các chiến lược marketing xuất khẩu và marketing toàn cầu, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hoạt động marketing ở nước ngoài.

### 9.19. Quản trị chiến lược.

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, kinh tế vĩ mô I, các học phần bắt buộc kiến thức cơ sở ngành.

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng thực những nguyên lý này trong doanh nghiệp như: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược; mô hình nguyên lý quản trị chiến lược của doanh nghiệp có mục tiêu dài hạn, bao gồm: Bản chất của quản trị chiến lược; Sứ mạng của doanh nghiệp; Thâm định môi trường ngoại giới, Ma trận EFE; Thâm định môi trường nội tại, Ma trận IFE; Các loại chiến lược; Phân tích và lựa chọn chiến lược; Thực hiện chiến lược: các vấn đề Marketing, tài chính, kế toán, R & D, và MIS; và Tái duyệt, đánh giá và kiểm soát chiến lược.

### 9.20. Quản trị nhân lực.

3 đvht

Học phần tiên quyết: Quản trị học căn bản

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của quản trị nhân sự trong tổ chức, chiến lược của tổ chức và quản lý nhân sự; cơ sở luật pháp về nhân sự, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, các quan hệ lao động và những vấn đề có liên quan.

### 9.21. Quản trị tài chính.

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán, Kế toán quản trị, Kinh tế vi mô I, kinh tế vĩ mô I.

Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản, các kỹ năng phân tích trong quá trình ra quyết định về tài chính. Các chủ đề chính bao gồm: Môi trường kinh doanh, thuế, và tài chính; Xem xét các báo cáo tài chính và các tỷ số tài chính; Báo cáo luân chuyển tiền; Quản trị vốn lưu động; Quản trị tiền mặt và chứng khoán ngắn hạn; Quản trị khoản phải thu và hàng tồn kho; Giá trị thời gian của đồng tiền; Dự toán ngân sách đầu tư, ước tính luồng tiền, và kỹ thuật dự toán ngân sách đầu tư; và Cơ cấu vốn.

### 9.22. Quản trị hậu cần/ Chuỗi cung ứng.

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Marketing, Kinh doanh quốc tế, Quản trị tài chính.

Khi hoàn thành môn học này, sinh viên có khả năng giải thích và áp dụng các quan niệm lý thuyết về quản trị hậu cần vào một doanh nghiệp, nắm vững các kỹ thuật phân tích và phát triển các giải pháp cho những vấn đề hậu cần sẽ gặp trong môi trường kinh doanh. Nội dung: Khái niệm về Hậu cần/Chuỗi cung ứng; Sự Hội nhập hoạt động của hậu cần: công việc của hậu cần, thiết kế mạng lưới, thông tin, vận tải, tồn kho, lưu kho, bốc xếp và bao bì đóng gói, hậu cần hội nhập, dòng lưu tồn kho, phân phối hàng hóa, hỗ trợ chế biến, thu mua; Dịch vụ cho khách hàng; Mối quan hệ về chuỗi cung ứng: cấu trúc kênh, kinh tế học về phân phối, chuyên môn hóa, pha trộn, các mối quan hệ kênh, tính cạnh tranh của chuỗi cung ứng; Chiến lược về hậu cần/ chuỗi cung ứng; Chiến lược và quản trị tồn kho; Chiến lược vận tải; và Quản trị nhà kho và sử dụng các thiết bị bốc xếp.

### 9.23. Kế toán quản trị.

3 đvht

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán. Quản trị học căn bản

Học phần này cung cấp những thông tin cơ bản về bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị; sự khác biệt và mối quan hệ giữa kế toán tài chính và kế toán quản trị; các kiến thức cơ bản về phân loại chi phí và giá thành trong kế toán quản trị. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp tính giá, phương pháp lập dự toán, kiểm soát chi phí, phân tích chi phí trong mối quan hệ chi phí – khối

lượng – lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

#### **9.24. Phương pháp nghiên cứu marketing**

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản

Học phần cung cấp những hiểu biết và kiến thức căn bản về những phương pháp nghiên cứu marketing và ứng dụng thực hành đối với những dự án nghiên cứu nghiên cứu thị trường đơn giản. Nội dung gồm có: Các khái niệm cơ bản về thông tin tiếp thị và nghiên cứu marketing, cách hoạch định một cuộc nghiên cứu marketing, các mô hình nghiên cứu, các phương pháp thu thập thông tin, cách sử dụng các thang đo lường, phương pháp chọn mẫu, cách thiết kế bản câu hỏi, thực hành việc phỏng vấn và thu thập số liệu; phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu nghiên cứu, cách lập báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu marketing, nghiên cứu những ví dụ điển hình về mô hình nghiên cứu và những đề tài chuyên sâu về thị hiếu khách hàng, sức khoẻ nhãn hiệu, phát hiện và đề nghị giải quyết cho các vấn đề tiếp thị. Thực hành một cuộc nghiên cứu tiếp thị marketing thật sự.

#### **9.25. Quản trị marketing**

5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản

Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng thực hành cần thiết để có thể đảm nhận trách nhiệm quản trị các hoạt động marketing của một tổ chức. Nội dung gồm có: Hiểu biết về những quan điểm mới về marketing và tiến trình quản trị marketing, phân tích thị trường cạnh tranh và các cơ hội tiếp thị, hoạch định các chiến lược tiếp thị nền tảng của doanh nghiệp, hoạch định các chiến lược sản phẩm và định giá; hoạch định các chiến lược phân phối và chiêu thị, cách xây dựng kế hoạch và ngân sách marketing hằng năm, xây dựng các chương trình hay chiến dịch marketing đặc biệt, phương thức triển khai, kiểm soát và giám định các hoạt động marketing, định hướng về các ngành nghề chuyên môn trong lĩnh vực marketing. Thực hành việc nghiên cứu và đề xuất giải pháp cho một vấn đề thực tiễn của thị trường hiện tại.

#### **9.26. Marketing dịch vụ và thương mại**

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản, Quản trị marketing

Môn học này nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng ứng dụng chuyên biệt đối với các hoạt động marketing trong các lĩnh vực dịch vụ và thương mại. Nội dung chính gồm có: Những đặc điểm của các hoạt động marketing chuyên nghiệp trong các lĩnh vực dịch vụ và thương mại, 12 điểm then chốt để tạo dựng và chuyển tải tính cách chuyên nghiệp của một tổ chức dịch vụ /thương mại, thu thập và sử dụng các thông tin marketing của ngành, hoạch định chiến lược và tổ chức, phân khúc và chọn lọc thị trường, hiểu rõ khách hàng, sự phối hợp các dịch vụ, định giá, cách làm cho các dịch vụ dễ được tiếp cận và cảm nhận hơn, truyền thông tiếp thị tích hợp, các chiến lược tăng cường quan hệ khách hàng của các tổ chức thương mại.

#### **9.27. Kỹ năng bán hàng và quản lý bán hàng**

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản, Quản trị marketing 1+2.

Môn học này nhằm cung cấp kiến thức và rèn luyện những kỹ năng cơ bản của một người bán hàng chuyên nghiệp, kêu gọi cho người học niềm khát vọng nắm bắt được nghệ thuật bán hàng trong những môi trường thực tiễn của thế kỷ 21. Nội dung gồm có: đổi mới tư duy về nghề bán hàng chuyên nghiệp và nghệ thuật bán hàng, chuẩn bị những điều kiện để trở thành người bán hàng giỏi, các kỹ năng thực hành trong từng giai đoạn của tiến trình bán hàng căn bản, kỹ năng bán hàng tại các quầy hàng và cửa hàng bán lẻ, kỹ năng bán hàng của các đại diện thương mại, kỹ năng bán hàng qua điện thoại và internet, phương pháp duy trì và phát triển nghề nghiệp; hoạch định chiến lược bán hàng, thiết kế các chính sách, chỉ tiêu và các qui định dành cho lực lượng bán hàng, cách phối hợp nỗ lực của lực lượng bán hàng cơ hữu của công ty và các thành viên trong hệ thống phân phối, cách tuyển mộ, tuyển chọn và huấn luyện nhân viên bán hàng, cách quản lý công tác bán hàng và công nợ của khách hàng, cách tự quản lý công việc của cá nhân người bán hàng, cách động viên-kèm cặp và phát triển đội ngũ bán hàng. Nghiên cứu tình huống quản lý bán hàng áp dụng trong một số ngành hàng.

#### **9.28. Quảng cáo - khuyến mãi**

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản, Quản trị marketing

Môn học này nhằm mục đích cung cấp những kiến thức ở trình độ chuyên sâu hơn về quảng cáo và các công cụ khuyến mãi-khuyến mại và một số kỹ năng trong việc thiết kế các chương trình quảng cáo và khuyến mãi cụ thể. Nội dung gồm có: Vai trò của quảng cáo và khuyến mại-khuyến mại trong tổng thể các

công cụ chiêu thị khác, tổng quan về công nghiệp quảng cáo, nghiên cứu và hoạch định các chiến lược tác động đến khán thính giả mục tiêu, chọn lựa các quyết định trong quảng cáo và khuyến mãi-khuyến mại, thiết kế và tiến hành các chiến dịch, đo lường hiệu quả của quảng cáo và khuyến mãi-khuyến mại. Nghiên cứu tình huống.

### **9.29. Quan hệ công chúng**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản, Quản trị marketing

Môn học này nhằm mục đích giúp sinh viên nắm bắt và vận dụng những kiến thức hiện đại về quan hệ công chúng và những kỹ năng thực hiện nhiệm vụ của một chuyên viên phụ trách các hoạt động P.R của doanh nghiệp. Nội dung chính gồm có: Những hiểu biết cơ bản về các hoạt động quan hệ công chúng của các doanh nghiệp hiện đại, các yếu tố về ý kiến của công chúng, quan hệ và sự truyền thông 2 chiều giữa doanh nghiệp và công chúng, hoạch định chiến lược P.R, thiết kế các chương trình hoạt động quan hệ công chúng như tham gia triển lãm thương mại, tổ chức sự kiện và hoạt động tài trợ, phương pháp tiếp xúc với báo đài và viết các tài liệu thông tin.

### **9.30. Quản lý quan hệ khách hàng**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị marketing

Môn học này giúp sinh viên nắm bắt một cách sâu sắc các quan điểm về giá trị khách hàng và cách thức tăng cường những giá trị này thông qua việc tổ chức các hoạt động quản lý quan hệ khách hàng có hiệu quả. Nội dung gồm có: những khái niệm căn bản về ý nghĩa và vai trò của giá trị khách hàng và việc quản lý quan hệ khách hàng, những phương pháp thực dụng để đo lường sự thoả mãn của khách hàng, phương thức tăng cường chăm sóc khách hàng và đổi mới sự quản lý quan hệ khách hàng. Thực tập nghiên cứu và báo cáo về một số tình huống cụ thể.

### **9.31. Xây dựng và quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Marketing căn bản, Quản trị marketing

Môn học này nhằm mục đích giúp sinh viên nắm bắt và vận dụng những kiến thức hiện đại về thương hiệu/nhãn hiệu và những kỹ năng thực hành của một giám đốc nhãn hiệu trong doanh nghiệp. Nội dung gồm có Tổng quan về thương hiệu công ty và nhãn hiệu sản phẩm, nhận dạng đặc tính thương hiệu, tài sản thương hiệu, cách thiết kế thương hiệu, các chiến lược phát triển thương hiệu, chiến lược tiếp thị hỗn hợp nhằm xây dựng và quảng bá thương hiệu, cách xây dựng một chương trình quảng bá thương hiệu và nhãn hiệu của một sản phẩm mới, nhãn hiệu dành cho xuất khẩu, các vấn đề về pháp lý về bảo vệ thương hiệu/nhãn hiệu.

### **9.32. Động thái khách hàng**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị marketing

Môn học này giúp sinh viên hiểu biết sâu hơn về động thái khách hàng và những phương thức nghiên cứu và ứng dụng các kết quả nghiên cứu về động thái trong việc hình thành các chiến lược và chiến thuật kinh doanh. Nội dung gồm có: Những ý niệm căn bản về động thái khách hàng nói chung và động thái người tiêu dùng nói riêng, Sự nhận biết và kiến thức sản phẩm, Thái độ và Ý định mua hàng, Quyết định mua hàng, Các yếu tố về môi trường và các chiến lược marketing ảnh hưởng đến động thái khách hàng, Thiết kế các chiến lược tiếp thị thích ứng với động thái của khách hàng.

### **9.33. Phân tích và quản trị rủi ro**

**3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị tài chính, Kinh doanh quốc tế, Nghiệp vụ ngoại thương, Thanh toán quốc tế.

Học phần giúp sinh viên nắm rõ và thông hiểu các loại hình rủi ro mà doanh nghiệp gặp phải khi kinh doanh trong nước cũng như ngoài nước. Nội dung chủ yếu bao gồm: Một số khái niệm và mô hình phân loại và phân tích rủi ro; Các quy trình, tiêu chuẩn, nguyên tắc quản trị rủi ro và tiêu chuẩn của nhà quản trị rủi ro (các nguyên tắc vàng, 12 cách tiếp cận giải quyết vấn đề, các phương pháp đo lường và đánh giá rủi ro); Rủi ro tài chính; Rủi ro kinh doanh/hợp đồng thương mại; Rủi ro về thông tin, công nghệ, và sản xuất; Rủi ro về văn hóa; Rủi ro chính trị, luật pháp và các rủi ro khác; Quản trị khủng hoảng và một số chiến thuật phòng tránh và quản trị rủi ro.

### **9.34. Quản trị chất lượng.**

**3 đvht**

Môn học tiên quyết: Kinh tế vi mô I, kinh tế vĩ mô I



Môn học làm cho sinh viên nắm được: Ý nghĩa của chất lượng đối với nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thương mại nói riêng trong xu thế cạnh tranh và hội nhập khu vực và thế giới; sự phát triển của quản trị chất lượng trên thế giới và trong khu vực; các phương pháp tiên tiến trong quản trị chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ và việc áp dụng ở các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay; những kiến thức cơ bản, cần thiết về quản trị chất lượng khi ra làm việc. Nội dung: Các lý thuyết về quản trị chất lượng; Thực hành áp dụng quản trị chất lượng toàn diện (TQM); Thực hành áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9000; Quản trị chất lượng trong dịch vụ; Tình hình áp dụng ISO 9000, TQM ở Việt Nam hiện nay và xu hướng phát triển trong những năm tới.

### **9.35. Thị trường chứng khoán.**

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Học xong môn Tài chính – Tiền tệ

Môn học giúp cho sinh viên thông hiểu về một hoạt động quan trọng của thị trường tài chính, tiền tệ trong nền kinh tế hiện đại, để chuẩn bị và có khả năng tham gia vào thị trường này trong xu thế phát triển của một doanh nghiệp, nội dung bao gồm: Đại cương về thị trường tài chính; Thị trường tiền tệ; Những vấn đề cơ bản về thị trường chứng khoán; Cơ cấu tổ chức thị trường chứng khoán; Trung tâm giao dịch chứng khoán; Phương thức phát hành chứng khoán công ty; Đầu tư chứng khoán; Thực trạng thị trường chứng khoán ở Việt Nam.

### **9.36. Động thái tổ chức.**

3 đvht

Điều kiện tiên quyết : học xong học phân quản trị học căn bản

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về lý thuyết tác phong tổ chức và quản trị cũng như những ứng dụng cụ thể của nó vào hoạt động của doanh nghiệp như : Tổng quan về sự phát triển của lý thuyết tổ chức/quản trị; phân tích quản trị khoa học, lý thuyết quan hệ con người; tác phong , giải quyết xung đột và lãnh đạo.

### **9.37. Thuế.**

3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô I, Kinh tế vĩ mô I

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò của thuế trong nền kinh tế quốc dân, hiểu biết về một số loại thuế cơ bản hiện hành tại Việt Nam. Nắm chắc các phương pháp tính thuế, hiểu biết về trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan thuế, nội dung bao gồm : Đại cương về thuế; Sơ lược về hệ thống thuế hiện hành của Việt Nam; Thuế doanh thu; Thuế giá trị gia tăng; Thuế tiêu thụ đặc biệt; Thuế xuất nhập khẩu; Thuế thu nhập cá nhân; Thuế tài nguyên; Tiền thu về sử dụng vốn; Thuế lợi tức; Thuế thu vào các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức hệ thống thu thuế hiện hành tại Việt Nam.

### **9.38. Tin học ứng dụng:** Có chương trình đào tạo riêng

### **9.39. Quản trị dự án.**

3 đvht

Điều kiện tiên quyết :Kinh tế vi mô I, kinh tế vĩ mô I, quản trị học

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho việc lập và phân tích và triển khai một dự án đầu tư, cụ thể gồm các kiến thức sau :

Vị trí vai trò của dự án đầu tư trong phát triển doanh nghiệp và phát triển nền kinh tế. Qui trình và đặc điểm lập dự án đầu tư . Các qui định về triển khai và quản lý dự án đầu tư . Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng và tính toán hiệu quả dự án đầu tư về sản xuất và thương mại. Phân tích rủi ro hiệu quả dự án đầu tư. Giới thiệu một số dự án đầu tư tại Việt Nam và xu thế đầu tư tại Việt Nam và khu vực.

### **9.40. Kế toán Mỹ.**

3 đvht

Điều kiện tiên quyết : Nguyên lý kế toán

Nội dung nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về phương pháp kế toán áp dụng trong các doanh nghiệp sử dụng hệ thống kế toán quốc tế : Các khái niệm cơ bản về kế toán và bảng cân đối kế toán; Hệ thống và quá trình kế toán; Doanh thu và chi phí; Tồn kho và giá vốn hàng bán; Tài sản cố định; Vốn doanh nghiệp.

### **9.41. Kinh doanh quốc tế**

4 đvht

Điều kiện tiên quyết : Học xong phần kinh tế quốc tế

Môn học giúp sinh viên nắm bắt các vấn đề môi trường cùng chiến lược kinh doanh và quản trị của các doanh nghiệp muốn hoặc đang tham gia vào thị trường thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa, đặc biệt là các công ty đa quốc gia. Nội dung của học phần này gồm : Tổng quan về kinh doanh quốc tế; Môi trường

chính trị, kinh tế, luật pháp; Môi trường văn hóa. Thị trường ngoại hối và thị trường tài chính quốc tế. Chiến lược kinh doanh quốc tế; tổ chức, quản trị, kiểm soát hoạt động kinh doanh quốc tế.

#### **9.42. Thanh toán quốc tế.**

4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Kinh doanh quốc tế, Nghiệp vụ ngoại thương

Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thanh toán quốc tế như: các trình tự tiến hành, điều kiện và phương thức thanh toán, thủ tục, nguồn luật và các chứng từ liên quan đến các giao dịch trong ngoại thương. Nội dung bao gồm: Tỷ giá hối đoái: khái niệm, phương pháp yết giá, cách xác định tỷ giá, các loại tỷ giá. Phân biệt hai lĩnh vực thanh toán quốc tế: thanh toán phi mậu dịch và thanh toán mậu dịch. Các phương tiện thanh toán quốc tế. Các phương thức thanh toán quốc tế. Tín dụng quốc tế. Bộ chứng từ thanh toán. Nguồn lực điều chỉnh.

#### **9.43. Bảo hiểm và vận tải quốc tế.**

3 đvht

Học phần tiên quyết : Học xong học phần Kinh doanh quốc tế

Môn học nhằm giúp sinh viên nắm bắt các nguyên tắc chủ yếu trong vận hành bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm hàng hóa, các nguyên tắc chủ yếu trong vận tải hàng hóa, nhất là vận tải hàng hải. Nội dung môn học gồm : Đại cương về vận tải quốc tế; Vận đơn hàng hải; Nghiệp vụ thuê tàu chợ và tàu chuyên; Nghiệp vụ thuê tàu vận chuyển container; Tồn thất chung và các chứng từ liên quan đến vận chuyển hàng hải; Không vận; Vận chuyển đường sắt, đường bộ và đường sông; Hợp đồng bảo hiểm hàng hải; Nguyên tắc vào hiểm hàng hải.

#### **9.44. Nghiệp vụ ngoại thương**

4 đvht

Điều kiện tiên quyết : kinh tế vi mô , kinh tế vĩ mô, kinh doanh quốc tế.

Môn học có các mục đích cung cấp cho sinh viên một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về kỹ thuật ngoại thương như : kỹ thuật đàm phán hợp đồng ngoại thương, kỹ thuật soạn thảo hợp đồng ngoại thương, cách tổ chức thực hiện các hợp đồng ngoại thương. Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để xử lý tốt các tình huống thực tế đặt ra. Nội dung cơ bản gồm các phần : Những kiến thức cơ bản để đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương. Kỹ thuật đàm phán hợp đồng ngoại thương. Hợp đồng ngoại thương. Tổ chức thực hiện hợp đồng ngoại thương. Nghiệp vụ hải quan xuất nhập khẩu.

#### **9.45. Kỹ năng giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và khai báo hải quan**

3đvht

Điều kiện tiên quyết: Thanh toán quốc tế, Vận tải và bảo hiểm quốc tế, Hợp đồng ngoại thương

Học phần này nhằm giúp sinh viên thấu hiểu ứng dụng của từng phương thức thanh toán; từng điều kiện thương mại quốc tế trong hợp đồng ngoại thương; nghĩa vụ và trách nhiệm các bên tham gia hợp đồng ngoại thương; thấu hiểu và luyện tập giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; thấu hiểu các hạn chế của các tập quán thương mại quốc tế. Nội dung chủ yếu bao gồm: quá trình đàm phán và ký kết hợp đồng ngoại thương; các quy trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu và nhập khẩu. Các thủ tục khai báo hải quan và cách tính áp thuế các mặt hàng xuất nhập khẩu.

#### **9.46. Tài chính quốc tế**

3đvht

Học phần tiên quyết: Kinh tế vĩ mô, Kinh doanh quốc tế, Quản trị tài chính, Tiền tệ - Ngân hàng

Khi hoàn thành học phần này, sinh viên được yêu cầu thể hiện sự am hiểu về các kỹ thuật tài trợ; cơ cấu của thị trường tài chính quốc tế; cách thức hoạt động của thị trường ngoại hối; kỹ thuật và thống kê; các đặc tính của nghiệp vụ ngân hàng quốc tế và thấu hiểu các vấn đề đương đại về ngân hàng và tài chính quốc tế. Nội dung bao gồm: Tổng quan về tài chính quốc tế; Thị trường ngoại hối; cân thanh toán quốc tế; Hệ thống tiền tệ quốc tế; Mô hình cung cầu ngoại tệ và cơ chế xác định tỷ giá; Các lý thuyết về tỷ giá; Thị trường Eurocurrency; và Thị trường trái phiếu quốc tế.

#### **9.47. Nghiệp vụ ngân hàng và các định chế tài chính quốc tế.**

3 đvht

Học phần tiên quyết : Kinh tế vi mô I, kinh tế vĩ mô I

Sau khi học xong phần này, sinh viên sẽ có khả năng am hiểu các khía cạnh khác nhau về hoạt động của ngân hàng; thông qua các nội dung : Tổng quan về ngân hàng thương mại; cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại; sự bành trướng của hoạt động ngân hàng thương mại; quản trị, thực hiện quyết định; quản lý tài sản; khả năng sinh lợi của các ngân hàng; phân tích tín dụng; nghiệp vụ ngân hàng quốc tế; thị trường ngoại hối; các rủi ro trong việc cho vay quốc tế, các vấn đề hiện nay trong việc tài trợ quốc tế.

#### **9.48. Luật thương mại quốc tế.**

3 đvht

Học phần tiên quyết : Pháp luật đại cương, Luật kinh tế

Khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ thông hiểu khuôn khổ pháp lý mà nền ngoại thương của một quốc gia vận hành. Nội dung: Các qui ước quốc tế; xuất khẩu. Vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không và hàng hải, vận đơn hàng hóa và luật Hague-Visby; Thanh toán bằng thư tín dụng; các công cụ trao đổi; Trọng tài quốc tế; Vai trò của ngân hàng xác nhận và ngân hàng bảo lãnh. Bảo hiểm hàng hải và sự bảo vệ nhãn hiệu và bằng sáng chế.

**9.49. Tin học ứng dụng vào Logistics** **2 đvht**

Có chương trình đào tạo riêng, liên quan đến Quản Trị Logistics & Supply Chain.

**9.50. Bảo hiểm hàng hóa.** **3 đvht**

Môn học tiên quyết: Quản trị Logistics & Supply Chain nhập môn.

Môn học này trang bị kiến thức cơ bản cho sinh viên về lĩnh vực bảo hiểm vận tải hàng hóa quốc nội và quốc tế và những luật lệ có liên quan. Nội dung bao gồm: Các nét cơ bản về bảo hiểm vận tải (tổng quan: bảo hiểm là một hợp đồng chia sẻ rủi ro; thông tin và điều kiện về chính sách bảo hiểm tài sản (thiệt hại); Tổng quan về bảo hiểm hàng hóa; Bảo hiểm hàng hóa trong vận tải trên mặt đất và hàng không; Các chính sách bảo hiểm hàng hóa hàng hải (Loại bảo hiểm hàng hóa hàng hải); Các nét cơ bản về các chứng từ bảo hiểm hàng hóa; Các chứng từ bảo hiểm hàng hóa – Các điều kiện bảo hiểm.

Tài liệu giảng dạy: giáo trình của giảng viên.

**9.51. Nhập môn Quản trị Logistics và Supply Chain** **3 đvht**

Học phần tiên quyết: kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, tài chính tiền tệ, kế toán, quản trị học.

Đây là môn học cốt lõi của chương trình Quản trị Logistics & Supply Chain. Sinh viên phải nắm vững môn học này trước khi theo đuổi các môn học của ngành. Kiến thức đạt được của môn học này sẽ giúp sinh viên thấu hiểu và đi sâu hơn vào các lĩnh vực có liên quan đến quản trị Logistics & Supply Chain.

Nội dung của môn học này bao gồm các vấn đề như: Logistics & Supply Chain là gì; Sự hội nhập các hoạt động logistics (như công việc của hậu cần, dòng lưu tồn kho, phân phối hàng hóa, hỗ trợ chế biến, thu mua, dòng lưu thông tin, dòng lưu hoạch định và phối hợp); Quản trị nhu cầu, quản trị đơn hàng, dịch vụ cho khách hàng, thiết lập mục tiêu dịch vụ cho khách hàng); Logistics và công nghệ thông tin; Quản trị Supply Chain và các mối quan hệ; Chiến lược và hoạch định Logistics/Supply Chain; Chiến lược và quản trị tồn kho; Vận tải và quản trị vận tải; Bao bì và đóng gói; Quản trị nhà kho; và Thu mua.

Tài liệu giảng dạy: Giáo trình của giảng viên.

Sách tham khảo:

- Baily, R.H. (2004). *Business logistics/supply chain management*. Pearson-Prentice- Hall, International Edition.
- Bowersox, D.J. & Closs, D. (1996). *Logistical management: The integrated supply chain process*. New York: McGraw-Hill.
- Murphy, P.R, Jr. & Wood, D.F. (2008). *Contemporary logistics*. Upper Saddle River, New Jersey: Pearson Education, Inc. (Ninth Edition).

**9.52. Quản Trị Vận tải** **3 đvht**

Học phần tiên quyết: Nhập môn Quản trị Logistics & Supply Chain.

Học phần này đi vào chi tiết của phần Vận tải và quản trị vận tải trong môn Nhập môn Logistics & Supply Chain. Hoàn thành môn học này sinh viên sẽ thấu hiểu một cách chi tiết các phương thức vận tải trong nước và ngoài nước, và nhất là nắm rõ mối quan hệ và vai trò của vận tải trong toàn bộ chuỗi cung ứng, đặc biệt vận tải đa phương thức và những dịch vụ kèm theo.

Nội dung của môn học này bao gồm: Vai trò và tầm quan trọng của vận tải (trong mối quan hệ với Supply Chain và nền kinh tế); Các quy định và chính sách vận tải; Các phương thức vận tải: vận tải bằng xe tải, vận tải đường rầy, vận tải đường thủy và đường ống, vận tải đa phương thức và chuyên ngành, vận tải toàn cầu); Quản trị vận tải: định giá và chi phí vận tải, các chiến lược của hãng vận tải, quản trị thông tin và công nghệ, chiến lược của người gửi hàng và quy trình của người gửi hàng.

Tài liệu giảng dạy: giáo trình của giảng viên.

Tài liệu tham khảo:

- Bardi/Coyle/Novack. (2006). *Management of transportation*. Pearson. International Student Edition.

**9.53. Thu mua (Purchasing)** **3 đvht**

Học phần tiên quyết: Nhập môn Quản trị Logistics & Supply Chain.

Dựa vào kiến thức sơ bộ có được trong phần thu mua của môn Nhập môn Quản trị Logistics & Supply Chain, trong môn học này sinh viên sẽ thấu hiểu cận kề mối quan hệ của thu mua trong quản trị Supply Chain và vai trò của thu mua trong chuỗi này.

Nội dung của môn Thu Mua bao gồm những vấn đề cốt lõi sau đây: Thu mua là gì; Chiến lược thu mua; Cơ cấu và supply chains; Cơ cấu thu mua và thiết kế; Thủ tục thu mua; Mối quan hệ với nhà cung ứng; Thu mua: đổi mới sản phẩm, quan hệ với nhà cung ứng và phát triển nhà cung ứng; Quy định và quản lý chất lượng sản phẩm; Gắn kết cung và cầu; Tìm nguồn bên ngoài và quản lý các nhà cung ứng; Mua với giá cả hợp lý; So sánh các cách tiếp cận về cung ứng; Thu mua từ nguồn ngoại quốc; Thương lượng; Các công cụ hỗ trợ; và Nghiên cứu thu mua, thành quả và đạo đức.

Tài liệu giảng dạy: giáo trình của giảng viên.

Tài liệu tham khảo:

- Lyson, K. & Farrington, B. (2006). *Purchasing and supply chain management*. FT Prentice Hall (7<sup>th</sup> Edition).

#### 9.54. *Quản trị sản xuất (Operations Management)*

3 đvht

Học phần tiên quyết: không

Học phần này chỉ nhằm cung cấp cho sinh viên quy trình chuyển hóa một cách hữu hiệu và có hiệu năng các đầu vào (nhập lượng) để biến thành sản phẩm hay dịch vụ nhằm cung cấp cho thị trường. Học phần này không đi sâu vào phương pháp tính toán hoặc chi tiết hóa các công đoạn trong quy trình sản xuất.

Nội dung chủ yếu bao gồm các chủ đề như: Giới thiệu quản trị sản xuất; Quản trị nhu cầu; Quản trị công suất; Dự báo; Hoạch định bán hàng và sản xuất; Hoạch định nhu cầu vật liệu (MRP); Địa điểm phương tiện; Thiết kế sản phẩm, quy trình, và dịch vụ; Quản trị sản xuất dịch vụ; Mô phỏng và quy hoạch tuyến tính; Giới thiệu Lean production: Cải tiến liên tục, loại bỏ dư thừa và chất lượng tập trung vào khách hàng; Các yếu tố của sản xuất không dư thừa (sản xuất lô nhỏ, giảm thời gian khởi đầu, bảo trì và cải tiến thiết bị, hệ thống sản xuất kéo, công nghệ học theo nhóm và nhà xưởng tập trung, sản xuất theo chuẩn, chất lượng của nguồn cung ứng và không sai sót); và Hoạch định sản xuất không dư thừa, kiểm soát và chuỗi cung ứng.

Tài liệu giảng dạy: giáo trình của giảng viên.

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình của Curtin University of Technology (2010).
- Nicholas, J. (2010). *Lean production for competitive advantage: A comprehensive guide to lean methodologies and management practices*. CRC Press.

#### 9.55. *Quản trị nhà kho và tồn kho (Warehousing and Inventory Management)*

3 đvht

Học phần tiên quyết: Quản trị Logistics & Supply Chain Nhập Môn.

Học phần này kết hợp giữa quản trị nhà kho và quản trị tồn kho thành một môn học nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quản trị nhà kho và tồn kho. Nội dung chia làm hai phần. **Phần I** là quản trị nhà kho, trong đó bao gồm: Nhu cầu của hệ thống tồn trữ; Các chức năng của hệ thống tồn trữ; Các phương án tồn trữ; Các yếu tố về vận chuyển vật liệu; Các chi phí cho hệ thống tồn trữ; Các quyết định tồn trữ và vận chuyển: chọn lựa địa điểm, hoạch định thiết kế và điều hành, chọn lựa mặt bằng, các yếu tố tài chính; Cấu hình phương tiện; Thiết kế hệ thống vận chuyển vật liệu; và Các hoạt động nhật hàng và gom hàng để giao. **Phần II** là Quản trị tồn kho bao gồm các vấn đề sau đây: Tồn kho như một vật thể hữu hình và vô hình; Tồn kho là tiền; Địa điểm và kiểm soát tồn kho; Các cơ sở của mã vạch; Hoạch định và các quan niệm thay thế hàng; Lý do của hệ thống tồn kho thất bại và cách thức sửa chữa; và Bảo vệ hàng tồn kho.

Tài liệu giảng dạy: giáo trình của giảng viên.

Tài liệu tham khảo:

- Ballou, R.H. (2004). *Business logistics/supply chain management*. Pearson – Prentice Hall (Fifth Edition).
- Muller, M. (2003). *Essentials of inventory management*. Amacom.

#### 9.56. *Quản lý thông tin về Logistics & Supply Chain*

2 đvht

Học phần tiên quyết: tin học cơ bản và tin học ứng dụng.

Học phần này nhằm mục đích giúp sinh viên nắm vững các yêu cầu về quản lý thông tin trong ngành quản trị Logistics & Supply Chain thông qua công nghệ học tiên tiến đang được sử dụng trong ngành. Học phần này có liên quan đến Thương Mại Điện Tử (E-Commerce) nhưng tập trung vào lĩnh vực Supply Chain. Nội dung bao gồm: Nhắc lại một số khái niệm cơ bản về Quản trị Supply Chain (SCM) (khuôn khổ SCOR và GSCF; các thuộc tính của quản trị Supply Chain; quản trị và hội nhập SC; mô hình SCM); E-SC: giới thiệu qua E-Commerce, E-Supply Chain (định nghĩa và quan niệm, các hoạt động của E-SCM, cơ sở hạ tầng của E-SCM, các vấn đề của SC và các giải pháp EC); Thu Mua bằng phương tiện điện tử; Vai trò của RFID

(nhận dạng tần số máy thu thanh) trong SCM; Vai trò của EDI (Electronic Data Interchange); và E-Logistics. Các tình huống có liên quan.

Tài liệu giảng dạy: giáo trình của giảng viên.

Tài liệu tham khảo:

- Turban, E., et al. (2010). *Electronic commerce*. Upper Saddle River, New Jersey: Pearson.

### 9.57. Logistics Quốc Tế

3 đvht

Học phần tiên quyết: Quản Trị Logistics & Supply Chain nhập môn.

Học phần này nhằm đúc kết vai trò của Logistics trong bối cảnh quốc tế. Nội dung các vấn đề mà môn học này sẽ đề cập đến bao gồm: Mối quan tâm về logistics của doanh nghiệp; Mối quan tâm và sự tham gia của các chính phủ về logistics quốc tế; Logistics ở các khu vực khác nhau trên thế giới; Các chức năng của Logistics Quốc tế và các trung gian; Logistics và sự dịch chuyển của sản phẩm xuất khẩu; Tìm nguồn quốc tế; Vai trò của Logistics trong Supply Chain quốc tế; và Các vấn đề tương lai của Logistics quốc tế.

Tài liệu giảng dạy: giáo trình của giảng viên.

Tài liệu tham khảo:

- Wood, D.F., Barone, A.; Murphy, P. & Wardlow, D.J. (2002). *International logistics*. Amacon.

### 9.58. Logistics và Phân Phối Hàng Hóa

3đvht

Học phần tiên quyết: Quản trị Logistics & Supply Chain nhập môn.

Học phần này nhằm giúp sinh viên thông hiểu các chức năng về phân phối hàng hóa trong bối cảnh logistics. Nội dung chủ yếu bao gồm: Các kênh Marketing – cơ cấu và chức năng, các quyết định hỗn hợp kênh, thiết kế kênh và thực hiện – phân khúc, xác định mục tiêu, hình thành mới hay hoàn chỉnh các kênh hiện hữu. Dòng lưu thông qua kênh: định nghĩa và quan niệm, các vấn đề cơ cấu và thành viên, hội nhập thẳng đứng các kênh marketing: chi phí và lợi ích; Quyền lực trên kênh: bản chất, nguồn, cân đối và hành xử quyền lực, gây ảnh hưởng đến chiến lược; Mâu thuẫn kênh: bản chất, mức độ, nguồn gốc và hậu quả; Các định chế trên kênh: bán lẻ - định nghĩa, định vị bán lẻ, chiến lược và các vấn đề có tính chiến lược về bán lẻ, tổng quan về bán lẻ phi cửa hàng, các kênh điện tử; Bán si và Franchising; Một số các quan niệm về logistics (Phần này chỉ là ôn lại các điểm chính của môn Quản trị Logistics & Supply Chain nhập môn).

Tài liệu giảng dạy: giáo trình của giảng viên.

Tài liệu tham khảo:

- Ruston, A., Croucher, P. & Baker, P. (2010). *The handbook of logistics & distribution management*. Kogan Page Limited.

## 10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

Danh sách giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên	năm sinh	văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	môn học/học phần sẽ giảng dạy
1	Phạm Đình Phương	1944	Tiến sĩ Quản trị kinh doanh	Phương pháp nghiên cứu khoa học; Kỹ năng học đại học
2	Nguyễn Xuân Xuyên	1948	Tiến sĩ tài chính	Lý thuyết tài chính – tiền tệ Thị trường chứng khoán
3	Nguyễn Thị Phước		Thạc sĩ kế toán	Nguyên lý kế toán
4	Nguyễn Cửu Đình	1971	Tiến sĩ kinh tế	Kế toán Mỹ
5	Doanh Thị Ngân Hà	1985	CN	Kế Toán Mỹ, nguyên lý kế toán
6	Hoàng Thanh Linh	1970	Thạc sĩ QTKD	Marketing căn bản; Đạo đức kinh doanh; nghệ thuật

				giao tiếp
7	Nguyễn Văn Tâm	1977	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	Kỹ năng bán hàng & quản lý bán hàng, quản trị Marketing, quản lý quan hệ khách hàng, Xây dựng quảng bá thương hiệu nhãn hiệu;
8	Lưu Thị Bích Vân	1972	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Động thái khách hàng; Quản lý quan hệ khách hàng.
9	Phan Thị Hồng Nhung	1984	Thạc sĩ kinh tế	Nghiệp vụ ngoại thương; Kinh tế Vi Mô; Kinh tế Vi Mô
10	Hứa Thị Bạch Yến	1983	Cử nhân kinh tế	Quản trị tài chính; nghiệp vụ ngân hàng TM & ĐC tài chính; kế toán quản trị
11	Nguyễn Thị Dị Anh	1984	Thạc sĩ kinh tế	Quản trị học; quản trị hậu cần; kỹ năng học tại đại học
12	Nguyễn Hoàng Lê Na	1985	Cử nhân kinh tế	Thanh toán quốc tế; Bảo hiểm vận tải quốc tế; nghiệp vụ ngoại thương; kỹ năng giao nhận hàng hóa XNK
13	Vũ Văn Hải	1970	Thạc sĩ QTKD	Quản trị chiến lược; động thái tổ chức; động thái khách hàng
14	Nguyễn Minh Kim	1960	Thạc sĩ QTKD	Quản trị chất lượng; Phân tích và quản trị rủi ro.
15	Lâm Minh Trung	1980	Thạc sĩ	Kinh doanh Quốc Tế, Tài chính Quốc Tế

Danh sách giảng viên thỉnh giảng:

STT	Họ và tên	năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	môn học, học phần sẽ giảng dạy
1	Huỳnh Văn Duyên	1947	Tiến sĩ Luật	Luật thương mại
2	Huỳnh Bá Tuệ Dương	1949	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Marketing Quốc Tế, Phương pháp

				NC Marketing
3	Đặng Hân	1942	Phó giáo sư Toán học	Xác suất và thống kê toán
4	Nguyễn Thoại Hồng	1963	Tiến sĩ Quản trị kinh doanh	Marketing dịch vụ & thương mại
5	Nguyễn Thị Hồng Vinh	1983	Thạc sĩ QTKD	Tài chính quốc tế
6	Bạch Thanh Sơn	1977	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	Quản trị dự án Quản trị sản xuất
7	Hoàng Trọng	1963	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Quan hệ công chúng
8	Ngô Thị Trâm Anh	1977	Thạc sĩ kinh tế	Kinh doanh quốc tế
9	Nguyễn Trọng Hạnh	1952	Thạc sĩ Luật	Thuế
11	Võ Minh Trung	1976	Thạc sĩ tâm lý học	Tâm lý học
12	Trương Tân Tài		Thạc sĩ	Kỹ năng giao nhận hàng hóa XNK
13	Đinh Tiến Minh	1972	Thạc sĩ	Quan hệ công chúng; Marketing quốc tế
14	Võ Đức Minh	1980	Thạc sĩ	Quản trị nhân lực
15	Nguyễn Phương Anh	1980	Cử nhân	Quản trị nhân lực
16	Lương Thị Hoa	1983	Thạc sĩ	Nhập môn logistics & supply chain; Tin học ứng dụng logistics
17	Phan Thị Kim Nguyên	1985	Thạc sĩ	Bảo hiểm quốc nội & Quốc Tế
18	Đỗ Ngọc Hiền		Tiến sĩ	Quản trị vận tải
19	Lê Văn Bảy	1957	Tiến sĩ	Quản trị hệ thống thông tin Logistics
20	Lê Anh Tuấn		Cử nhân	Quản trị nhà kho và tồn kho
21	Huỳnh Quang Hiền		Cử nhân	Quản trị phân phối
22	Đặng Trung Hà		Cử nhân	Logistics Quốc Tế
23	Trần Chí Dũng		Cử nhân	Thu mua

### 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- 11.1. Phòng học thuộc các cơ sở trường Đại học dân lập Văn Lang
- 11.2. Thư viện của trường ĐH dân Lập Văn Lang
- 11.3. Giáo trình, tập bài giảng

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	năm xuất bản
1	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2009
2	Giáo trình môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia	2009
3	Giáo trình môn Đường lối cách mạng của ĐCSVN	Bộ Giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia	2009
4	-Giáo trình Pháp luật đại cương -Slide bài giảng Pháp luật đại cương của giảng viên	Ths. Ngô Văn Tăng Phước  Ths. Nguyễn Hữu Bình	Thống kê	2006
5	Slide bài giảng của giảng viên Kinh tế vi mô Tóm tắt lý thuyết – bài tập – trắc nghiệm kinh tế vi mô	Ths. Phan Thị Hồng Nhung Đại học kinh tế ĐH Kinh Tế	NXB thống kê NXB thống kê	2007 2007
6	Slide bài giảng của giảng viên Kinh tế vĩ mô Tóm tắt lý thuyết – bài tập – trắc nghiệm kinh tế vĩ mô	Ths. Phan Thị Hồng Nhung Dương Tấn Diệp ĐH Kinh Tế	NXB thống kê NXB thống kê	2007 2007
7	-Những nguyên lý tiếp thị -Slide bài giảng marketing căn bản của giảng viên	Philip Kotler Ths. Lưu Thị Bích Vân Ths. Hoàng Thanh Linh	Thống kê	2000
8	-Slide bài giảng Kỹ năng học tập ở Đại học -Orientation to college learning	Ths. Ng Thị Dỵ Anh  Van Blerkom.D.L	Thomson (Fith edition)	2007
9	Giáo trình của GV Tâm lý học đại cương  Tâm lý học trong xã hội & quản lý	Th.S Võ Minh Trung Nguyễn Quang Uẩn  Bùi Ngọc Oánh	ĐH Quốc Gia HN Viện đào tạo mở rộng TpHCM	1999 1992
10	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu marketing Nghiên cứu thị trường  Exploring research	Ths. Huỳnh Bá Tuệ Dương Ng Đình Tho & Ng Thị Mai Trang Salkind, N.J	NXB Lao động  Peasson Education Inc	2007 2009 2006
11	Quản trị học nhập môn  <i>Management.</i>	Robbins, S.P. & Coulter, M	TP. Hồ Chí Minh Prentice Hall	1997 1996
12	Quản trị nguồn nhân lực Giáo trình của GV  Human resource Management	Trần Kim Dung Ths. Võ Đức Minh Ths. Lê Văn Ivancevich, J.M	Thống kê  Mc Graw- Hill	2003 2007



13	-Consumer Behavior  -Slide bài giảng môn Động thái khách hàng của giảng viên Hành vi người tiêu dùng	Schiffman L.G & Kanuk, L.L  Ths. Vũ Văn Hải  Nguyễn Xuân Lân	Pearson   NXB Tài Chính	2008   2011
14	<i>Legal environment of business Ethical and policy contexts (Chapter 1).</i> Slide bài giảng của giảng viên Đạo đức kinh doanh: Cẩm nang quản lý doanh nghiệp có trách nhiệm trong các nền KT thị trường mới nổi	McAdams, T. & Pincus, L. TS. Phạm Đình Phương ThS. Hoàng Thanh Linh U.S Department of commerce	Irwin-McGraw-Hill  NXB Trẻ	1997  2007
15	-Giáo trình luật kinh tế -Slide bài giảng môn Luật kinh tế của giảng viên	TS. Nguyễn Hợp Toàn  TS. Nguyễn Hữu Bình	Thống kê	2005
16	-Services Marketing  -Slide bài giảng marketing dịch vụ của giảng viên	Valarie Zeithaml, Mary Jo Bitner and Dwayne D. Gremler TS. Nguyễn Thoại Hồng	McGraw-Hill	2006
17	-Management of a Sales Force  Kỹ năng bán hàng & quản lý bán hàng Kỹ năng bán hàng & quản lý bán hàng - Slide bài giảng Quản trị bán hàng của giảng viên	Rosann Spiro, William J Stanton and Greg A. Rich Corner, J.M Lê Đăng Lãng Ths. Nguyễn Văn Tâm	McGraw-Hill  NXB Tổng Hợp NXB Thống kê	2003  2005 2007
18	Giáo trình nghệ thuật giao tiếp của GV Kỹ năng giao tiếp & thương lượng trong kinh doanh Tâm lý học trong kinh doanh & quản trị	Ths. Hoàng Thanh Linh TS. Thái Trí Dũng TS. Nguyễn Văn Lê	NXB Thống kê HN NXB trẻ TpHCM	2003 1994
19	Intenational Marketing  -Slide bài giảng marketing quốc tế của giảng viên Marketing Quốc Tế	Philip R. Cateora and John Graham Ths. Huỳnh Bá Tuệ Dương Ths. Đình Tiên Minh GS TS Nguyễn Đông Phong	McGraw-Hill  NXB Lao Động XH	2007  2007
20	-Public Relations Preactices  -Slide bài giảng môn quan hệ	Allen H. Center and Ptrick Jackson	Prentice Hall	2003

	công chúng của giảng viên	Ths. Đinh Tiến Minh		
21	Strategic Management in action Slide bài giảng quản trị chiến lược của giảng viên	Mary K. Coulter  Ths. Vũ Văn Hải Ths. Nguyễn Thị Dy Anh	Prentice Hall	2002
22	Vận tải quốc tế bảo hiểm vận tải quốc tế Slide bài giảng của giảng viên	Triệu Hồng Cẩm  GV. Ng Hoàng Lê Na	Đại học kinh tế TP. HCM	2006
23	Tài liệu giảng dạy  Giáo trình toán của GV Toán cao cấp	Ths. Ng Ngọc Kim Khánh Ths. Ng Lan Vinh Ng Đình Trí	NXB Giáo dục HN	2007
24	Xác suất & thống kê toán  Xác suất thống kê & ứng dụng	PGS. TS Đặng Hân  Lê Sĩ Đồng	NXB Thống kê HN NXB Giáo dục HN	1996 2009
25	Tài liệu hướng dẫn thực hành tin học đại cương	Tổ bộ môn tin học đại cương	ĐH Văn Lang	2010
26	Slide bài giảng của GV Lý thuyết tài chính và tiền tệ  Lý thuyết tài chính và tiền tệ	TS Ng Xuân Xuyên Phan Thị Cú  Lê Thị Mân	NXB Thống Kê , HN NXB Lao Động Xã Hội	2006 2010
27	Quản trị tài chính Giáo trình của GV Tài chính doanh nghiệp  Tài chính doanh nghiệp Fundamentals of corporate finance	Ng Văn Thuận Hứa Thị Bạch Yến Bùi Hữu Phước  Ng Minh Kiều Brealey, R.A, Myers, S.C, Marcus, A.J	NXB Thống Kê , HN NXB Lao Động Xã Hội NXB Thống Kê Mc Graw – Hill	2011 2012 2012 2007
28	Tài liệu giảng dạy Giáo trình của GV lập & thẩm định hiệu quả tài chính dự án đầu tư Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư.	Ths. Bạch Thanh Sơn Đinh Thế Hiển  Phước Minh Hiệp & Lê Thị Vân Đan	NXB Thống Kê NXB Thống Kê	2009 2007
29	Tài liệu giảng dạy, giáo trình quản lý quan hệ khách hàng của GV Quản lý quan hệ khách hàng  Nghệ thuật quản lý khách hàng	Ths . Nguyễn Văn Tâm Ths.Vũ Văn Hải Ng Văn Dung  Hồ Nhan	NXB Giao Thông Vận Tải NXB Lao Động Xã Hội	2008 2006
30	Tài liệu giảng dạy: giáo trình của Gv Quản trị thương hiệu	Ths . Nguyễn Văn Tâm  Lê Đăng Lãng	NXB ĐHQG	2010

	Xây dựng thương hiệu Quản trị thương hiệu	Lý Quý Trung Nicolino, P.F	TPHCM NXB Trẻ NXB Lao Động Xã Hội	2007 2009
31	Tài liệu giảng dạy: giáo trình thanh toán Quốc tế của GV Thanh toán Quốc Tế trong ngoại thương	Nguyễn Hoàng Lê Na Lê Văn Tề	NXB Lao Động Xã Hội	2009
32	Tài liệu giảng dạy : giáo trình môn nghiệp vụ ngân hàng và các định chế tài chính Quốc Tế của GV Money , Banking and Financial markets	GV. Hứa Thị Bạch Yến  Thomas, L.B	Thomson South - Western	2006
33	Tài liệu giảng dạy của GV: kỹ năng giao nhận hàng hóa XNK và khai báo hải quan Vận tải – giao nhận Quốc Tế- bảo hiểm hàng hóa	GV. Trương Tấn Tài  Dương Hữu Hạnh	NXB Thống kê	2004
34	Tài liệu giảng dạy: giáo trình của GV môn tài chính Quốc Tế International finance	Ths. Lâm Minh Trung Ths. Nguyễn Thị Hồng Vinh Moosa, I.A	Mc Graw Hill Australia	2004
35	Tài liệu giảng dạy của GV: giáo trình của GV môn kinh doanh Quốc Tế International Business: Environments and operations	Ths. Ngô Kim Trâm Anh ThS. Lâm Minh Trung Daniels J.D Radebaugh, L.H Sullivan, D.P	Pearson Education International	2009
36	Tài liệu giảng dạy của GV: giáo trình của GV môn động thái tổ chức Organizational behavior  Hành vi tổ chức	Ths. Vũ Văn Hải  Schermerborn, et al  Ng Hữu Lam	John Wiley & Sons NXB Lao Động Xã Hội	2010 2011
37	Thị trường chứng khoán Tài liệu giảng dạy của GV: giáo trình của GV	Bùi Thị Kim Yến TS. Ng Xuân Xuyên	NXB Thống kê	2008
38	Quản trị chất lượng trong tổ chức . Tài liệu giảng dạy của GV: giáo trình của GV	Tạ Thị Kều Anh  ThS, Ng Minh Kim	NXB Thống kê	2008
39	Quản trị rủi ro & khủng hoảng  Rủi ro kinh doanh	Đoàn Thị Hồng Vân  Ngô Thị Ngọc Huyền	NXB Lao Động Xã Hội NXB Thống kê	2009 2007
40	Tài liệu giảng dạy của GV:	Ths. Ng Thị Dỵ Anh		

	giáo trình của GV môn quản trị hận cần Business Logistics/ supply chain margetment  Logistics managerment : The integrated supply chain process	Ths. Lương Thị Hoa Bailou, R.h  Bowersox, D.J & closs, D(1996)	Pearson prentice – Hall International New York : McGraw. Hill	2004
41	Tài liệu giảng dạy của GV: giáo trình của GV môn quảng cáo khuyến mãi Advertising and promotion: An intergrated marketing communication	Ths. Huỳnh Bá Tuệ Dương Ths. Ng Văn Tâm Belch, G & Belch, M	New York: Mc Graw- Hill	2008
42	Quản trị Marketing Tài liệu giảng dạy : giáo trình của GV Marketing management	Lê Thế Giới Ths. Nguyễn Văn Tâm  Kotler, P	NXB Giáo Dục  Prentice – Hall International	2007
43	Kế toán quản trị  Kế toán quản trị  Managerial accounting Tài liệu giảng dạy của GV: giáo trình của GV	Huỳnh Lợi  Ng Khắc Hùng  Hilton, R.W GV. Hứa Thị Bạch Yến	ĐH Kinh Tế TpHCM ĐH Kinh Tế TpHCM Mc Graw – Hill	2010  2010  1994
44	Tài liệu giảng dạy: giáo trình của GV môn phương pháp nghiên cứu khoa học. Exploring research  Business research methods	TS. Phạm Đình Phương  Salkind, N.J  Cooper, D.R & Emory, C.W	Pearson- prentice Hall Mc Graw Hill	2009  2006
45	Tài liệu giảng dạy, giáo trình của GV môn nghiệp vụ ngoại thương. Quản trị xuất nhập khẩu.  Kỹ thuật kinh doanh NXB Hỏi & đáp về incoterms 2010	Ths. Phan Thị Hồng Nhung  Đoàn Thị Hồng Vân  Võ Thị Thanh Thu Võ Thanh Thu	NXB Tổng hợp, TpHCM NXB Lao động – XH-HN	2011  2011
46	Giáo trình tài liệu dạy môn Kế Toán Mỹ của GV	GV của Khoa Kế Toán Trường ĐH DL Văn Lang		
47	Giáo trình, tài liệu giảng dạy môn Luật Thương Mại Quốc Tế của GV	TS Huỳnh Văn Duyên		
48	Slide bài giảng Quản trị vận tải của GV	GV. Đỗ Ngọc Hiền		

	Management of transportation	Bardi/Coyle/ Novack	Pearson. International Student Edition	2006
49	Giáo trình giảng dạy HP thu mua của GV Purchasing and supply chain managerment	Trần Chí Dũng Lyson, K. & Fasrington, B	FT, Prentice Hall (7 <sup>th</sup> Edition)	2006
50	Giáo trình học phần quản trị sản xuất của GV. Giáo trình quản trị sản xuất	Bạch Thanh Sơn Curtin university of Technology		2010
51	Giáo trình học phần quản trị nhà kho và tồn kho của GV Business logistics /supply chain management Essentials of inventory managerment	Lê Anh Tuấn Ballou, R.H Muller, M	Peasson-Prentice Hall (Fifth Edition)	2004 2003
52	Giáo trình học phần Logistics Quốc Tế của GV International logistics	Đặng Trung Hà Wood, D.F, Barone A Murphy, P. & Wardlow, D.J	Amacon	2002
53	Giáo trình học phần logistics và phân phối hàng hóa của GV The handbook of logistics & distribution management	Huỳnh Quang Hiền Ruston, A Croucher , p & Baker, p.	Kogan page limited	2010
54	Giáo trình HP quản lý hệ thống thông tin logistics của GV Electronic Commerce	TS. Lê Văn Bảy Turban, E....;et al	New Jersey : pearson	2010
55	Giáo trình HP bảo hiểm hàng hóa quốc nội & quốc tế.	ThS Phan Kim Nguyên		

## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Căn cứ theo chương trình được nhà trường phê duyệt, sinh viên và các giảng viên thực hiện theo sự tổ chức của Phòng Đào tạo.

Các môn GDTC, GDQP và các môn học chung toàn trường được tổ chức học theo kế hoạch chung của Phòng Đào tạo

Môn học được tiến hành theo Đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.

**HIỆU TRƯỞNG**



**TS. NGUYỄN DŨNG**

Ngày điều chỉnh chương trình : 08/12/2012

